

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Còi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021 ngày 28/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; vợ: ch- a có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội từ ngày 22/12/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thế N, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn A, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T3, sinh năm 1974; Vợ là: Phạm Thu T4, sinh năm 2000 có 01 con sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Khung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội từ ngày 22/12/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Chị **Nguyễn Thị T1** – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H2, huyện U, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Sơn Q, sinh năm 1973 (Có mặt).

Đều có HKTT: Thôn A, xã H, huyện M, TP. Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

- Chị Đinh Thị P – sinh năm 1986 (vắng mặt)
- Chị Ngô Thị T5 - sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thu H3 - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn T6, xã Vi, huyện U, TP.Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21/12/2020, Nguyễn Minh T- sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn Ai, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y1- 431.48 chở Nguyễn Thế N- sinh năm 1995, ở cùng thôn đi chơi tại thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hoà. Khoảng 20 giờ cùng ngày cả hai quay về, khi đi đến Đầu đê thì T điều khiển xe mô tô rẽ phải đi hướng vào Ủy ban nhân dân xã Hoà Xá, huyện Ứng Hoà, khi đi qua quán Mộc Mèo, ở xóm Giếng Dợ, thôn Nhân Hoà, xã Hoà Xá thì T nhìn thấy chị Đinh Thị P- sinh năm 1986 ở T6, V, U đang cầm điện thoại của chị Nguyễn Thị T1- sinh năm 1993, ở thôn Đ, xã H2 để chụp ảnh cho chị T1 và mấy người bạn khác. Lúc này, T nói với N “*Giật cái điện thoại kia đi*” N đồng ý và nói “*Ừ quay lại đi sát vào để anh giật*”, song T đi qua chỗ chị P khoảng 50 mét thì quay xe lại đi sát vào phía trước mặt chị P đứng chụp ảnh, N ngồi sau dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị P thì T vít ga xe máy tăng tốc chạy ra phía Đầu đê Hoà Xá (đường Quốc lộ 21B), N mở điện thoại kiểm tra và tháo sim điện thoại rút đi rồi tắt nguồn điện thoại đưa cho T. T cầm điện thoại cất vào túi quần, tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại “*Đức Minh Mobile*” ở thôn Vải, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, T dừng xe N ngồi ngoài chờ còn T cầm điện thoại đi vào trong quán gặp anh Phạm Văn L- sinh năm 2000 ở cùng thôn là chủ cửa hàng điện thoại, T nói với L: “*Anh vừa nhặt được cái điện thoại ở Vân Đình, em xem được bao nhiêu tiền*” L cầm điện thoại mở máy lên nói “*Máy có mật khẩu*” và hỏi T điện thoại ở đâu, T nói “*Điện thoại anh nhặt được*”, L nói được 15.000.000 đồng, T đi ra nói với N “*Được 15.000.000 đồng có bán không*” N đồng ý, T đi vào bán điện thoại cho L lấy tiền rồi chở N về và chia cho N 7.500.000 đồng.

Tối cùng ngày chị T1 về nhà mở mạng xã hội phát hiện một người tên L, ở xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức đăng bán chiếc điện thoại giống của mình trên mạng nên đã hẹn gặp và mua lại với giá 15.000.000 đồng và trình báo Công an.

Ngày 22/12/2020, Nguyễn Thế N và Nguyễn Minh T bị Công an huyện Ứng Hoà triệu tập đến để làm việc, biết không thể che giấu được nên N và T đã xin đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold; 01 ốp điện thoại bằng silicon trong suốt của điện thoại Iphone 12 Promax do chị T1 giao nộp

- Tiền Việt Nam 15.000.000 đồng do N và gia đình T giao nộp.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-431.48.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Ứng Hoà ra yêu cầu định giá tài sản số 01 đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold, ốp điện thoại bằng silicon trong suốt của điện thoại Iphone trên và tiền công làm lại sim Viettel. Kết quả tại Kết luận số 75/KL-HĐĐGTS Ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hoà kết luận: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold, trị giá 32.000.000 đồng; Tiền công làm lại sim Viettel là: 50.000 đồng; Ốp điện thoại bằng silicon trong suốt của điện thoại Iphone 12 Promax, trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản: **32.100.000 đồng**.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Trọng và Nguyễn Thế Ngọc về tội: “C- ớp gi ấ t tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm b (đối với N), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Trọng từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ngọc từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù tính từ thời gian tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại; người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: T ối ngày 21/12/2020, Nguyễn Minh T, ở thôn Ầi, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-431.48 chở Nguyễn Thế N ở cùng thôn đi đến khu vực quán Mộc Mèo, ở xóm Giếng Dợ, thôn Nhân Hoà, xã Hoà Xá, huyện Ứng Hoà đã thực hiện hành vi cướp gi ấ t chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold của chị Nguyễn Thị T1- sinh năm 1993, ở Đình Xuyên, Hoà Nam, Ứng Hoà, Hà Nội. Chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 32.100.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh Trọng, Nguyễn Thế Ngọc là rất nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về vai trò, tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Trọng; Nguyễn Thế Ngọc thuộc trọng hợp nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Minh Trọng là người khởi xướng chủ mưu, dùng phương tiện là xe máy của mình để rủ rê lôi kéo Ngọc cùng phạm tội và là người trực tiếp đi bán điện thoại rồi chia cho Ngọc. Nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc và cao hơn đối với cáo bị cáo Ngọc. Đối với bị cáo Ngọc được Trọng rủ rê, Ngọc nhiệt tình tham gia và là người trực tiếp giật chiếc điện thoại trên tay chị Phụng cũng được Trọng chia cho một nửa số tiền bán chiếc điện thoại nên mức hình phạt cần tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại dân sự cho người bị hại, gia đình bị cáo Ngọc có bố hiện đang bị Ung thư đại tràng, vợ bị tâm thần đang được hưởng trợ cấp Nhà nước dành cho đối tượng bị thần kinh; các bị cáo phạm tội lần đầu và sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản đầy đủ, riêng đối với chiếc sim điện thoại bị mất, chị T1 đã tự làm lại và có quan điểm không yêu cầu T và N phải bồi thường.

Trong vụ án này ông Nguyễn Sơn Q là bố của bị cáo Nguyễn Minh T đã tự nguyện bỏ ra số tiền 7.500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho T, ông không yêu cầu T phải thanh toán trả nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Đối với anh Phạm Văn L là chủ cửa hàng điện thoại “Đức Minh Mobile” ở thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, ngày 21/12/2020 đã mua chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng gold của Nguyễn Minh T, khi mua anh L không biết là tài sản do T phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-431.48, xác định là tài sản của ông Nguyễn Sơn Q- sinh năm 1973, là bố đẻ của Nguyễn Minh T. Năm 2018 ông Q bỏ tiền ra mua xe để làm P tiện sử dụng cho gia đình và cho T đứng tên để đăng ký xe; việc T sử dụng xe đi cướp giật tài sản ông Q không biết. Ngày 02/02/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-431.48 cho ông Nguyễn Sơn Q.

[8] Đối với số tiền 15.000.000 đồng do Nguyễn Thế N và gia đình Nguyễn Minh T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả chị T1 đã bỏ ra để chuộc lại điện thoại từ anh Phạm Văn L. Ngày 25/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị T1 là đúng pháp luật.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của BLHS; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS của BLTTHS;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thế N phạm tội “C- ớp giật tài sản”.

2. Xử phạt:

+ Nguyễn Minh T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

+ Nguyễn Thế N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thế N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Ng- ời bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng